

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

Số: 329/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 504/2022/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1976,

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Chị **Phạm Thị Thu H**, sinh năm: 1978,

Địa chỉ: 16/24/5, Đường số V, phường B quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại đơn thuận tình ly hôn đề ngày 17/10/2022 của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thu H và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 19/10/2022 của chị Phạm Thị Thu H, anh chị đã thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thu H xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Tám, chị Huệ thuận tình ly hôn.

Khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung: Anh Tám, chị Huệ có 01 con chung là **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh ngày 25/02/2001, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T, chị H thống nhất trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T, chị H thống nhất trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày (ngày 06/12/2022), kể từ ngày lập Biên bản về việc

không hòa giải được, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thu H thuận tình ly hôn. Ghi nhận anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 25/02/2001, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T, chị H thống nhất trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T, chị H thống nhất trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010577, ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thu H đã nộp xong lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã A, huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**